

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy**

**2. Bà Đặng Thị Tiềm**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Võ Phong Hiếu, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu**, kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2020 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông Võ Thanh S, sinh năm 1987. (có mặt)

- Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Điều E, sinh năm 1985. (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn ông Võ Thanh S trình bày:*

Tôi và bà Nguyễn Thị Điều E là vợ chồng, tổ chức lễ cưới vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận kết hôn được cấp vào ngày 29/11/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì vợ bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn giữa vợ tôi và gia đình tôi, chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 đến nay, vợ tôi đã ra ngoài ở riêng từ năm 2017 đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Điều E.

- Về con chung: có 01 con chung tên Võ Nguyễn V, sinh ngày 11/3/2016, hiện đang sống với tôi từ lúc bà Điều E ra ngoài ở đến nay. Hiện cháu V đang học tại Trường Mầm non L. Sau khi ly tôi yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Điều E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Điều E trình bày:

Thống nhất với ý kiến của ông S về quá trình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, còn về thời gian mâu thuẫn trước năm 2017, do mâu thuẫn giữa tôi và gia đình chồng. Đến khoảng 21 giờ, tháng 3/2017 gia đình chồng đuổi tôi ra khỏi nhà, lúc đó tôi phải bỏ con ra khỏi nhà, từ lúc dọn ra ở riêng đến nay thì tôi tạm trú tại ấp 1, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Sau đó tôi có về thăm con nhưng mẹ chồng ngăn cản và có hành vi đánh đập tôi.

Do tôi và chồng tôi không có mâu thuẫn gì, chủ yếu mâu thuẫn với gia đình bên chồng, nên tôi còn thương chồng, thương con nên đối với yêu cầu xin ly hôn của ông S tôi không đồng ý.

- Về con chung: có 01 con chung như ông S trình bày, do không đồng ý ly hôn nên tôi không đồng ý giao cho chung cho ông S nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Võ Thanh S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với lý do mâu thuẫn giữa vợ và gia đình trầm trọng và giữa ông S và bà Điều E bất đồng quan điểm nên vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được. Bà Điều E không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông S.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thị Điều E là vợ chồng có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, bà Điều E không đồng ý ly hôn với lý do còn thương chồng con, tuy nhiên bà Điều E không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, tại biên bản xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa ông S và bà Điều E là trầm trọng, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S, cho ông S được ly hôn với bà Điều E. Về con chung: do cháu V được ông S chăm sóc nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay, đề nghị giao cháu Võ Nguyễn V cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản, chung nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thị Điều E là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Ông S trình bày vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu và giữa ông S và bà Điều E bất đồng quan điểm. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ

chồng nhưng không được, ông S có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Điều E. Bà Nguyễn Thị Điều E trình bày bà không đồng ý ly hôn với lý do còn thương chồng con, tuy nhiên bà trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay mà không hàn gắn được, tại phiên tòa bà cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù đã được Tòa án hòa giải động viên nhưng vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được. Từ đó xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông S là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S, cho ông S được ly hôn với bà Điều E.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn V, sinh ngày 11/3/2016 sau khi ly hôn ông S yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Điều E cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, vợ chồng ông S phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay bà Điều E đã không còn sống chung nhà và cháu V đã sống với ông S từ đó đến nay. Nhằm để tạo sự ổn định để cháu V phát triển toàn diện nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông S về con chung, tiếp tục giao cháu V cho ông S nuôi dưỡng, bà Điều E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: 2 bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Ông Võ Thanh S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Thanh S. Cho ông Võ Thanh S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Điều E.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn V, sinh ngày 11/3/2016 cho ông Võ Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Bà Nguyễn Thị Điều E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Điều E được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản bà Điều E thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về án phí: Ông Võ Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông S đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000885 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên xem như ông S đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

4/. Ông Võ Thanh S, bà Nguyễn Thi Điều Em được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã V,  
H. B, BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Phan Thị Kim Thoa**